TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106 /2025/HS-ST
Ngày: 15/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Ông Võ Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 217/2025/HSST, ngày 09 tháng 06 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217A/2025/QĐXXST-HS ngày 02/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Chí T, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp N, xã N, huyện C (nay là xã N), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Tại phiên toà khai là 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Chí L và bà Đoàn Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1 và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hồ Trung Q, sinh năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp A, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Minh T2 và bà Nguyễn Thị Hồi X; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 17/12/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thuý V, sinh năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện C (nay là

xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp C, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trọng T3 và bà Nguyễn Thị N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo có chồng tên Cao Minh L1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. Họ và tên: Nguyễn Minh T4, sinh năm 1984, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp G, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị R; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 07 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ tên Đoàn Xuân Q1 (tại phiên toà khai đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo bản án số 111/HSST ngày 06/6/2014. Bản án sơ thẩm bị kháng cáo, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm bản án số 565/2014/HSPT ngày 15/8/2014, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngày 24/3/2015 chấp hành xong hình phạt tù (đã xoá án tích).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Minh T2, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Phan Thanh H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Bùi Tuấn K, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C (nay là xã A),Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3/ Ông Lê Văn T5, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

4/ Ông Kim Văn L2, sinh năm 2003; Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện C (nay là xã A), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/12/2024, Q sử dụng tài khoản Zalo tên "Hồ Quý" gọi vào tài khoản Zalo tên "thànhax" gặp Nguyễn Chí T hỏi mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. T đồng ý và hẹn Q đến nhà T tại ấp Ng, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch tiền, chất ma túy. Sau đó, Q đến gặp T nhận 01 gói nylon chứa ma túy đá và chuyển khoản cho T qua số tài khoản số 0367081097, mở tại ngân

hàng TMCP Quân đội tên Nguyễn Chí T số tiền 900.000 đồng, đồng thời đưa thêm cho T 100.000 đồng tiền mua ma túy. Mua được chất ma túy, Q cất giấu trong ví da để sử dụng. Đến ngày 15/12/2024, Q tiếp tục gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Zalo tên "thànhax" hỏi mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng nhưng xin nợ lại. T đồng ý và hẹn gặp tại nhà T thuộc ấp N, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số: 59Y3-601.56 đến điểm hẹn gặp T nhận 01 gói ma tuý đá trong ví da rồi điều khiển xe về nhà. Qua xác minh, Nguyễn Chí T mua ma túy của đối tượng tên B (không rõ lai lịch) tại khu vực xã P chiết 01 ít ra sử dụng và bán lại cho Hồ Trung Q vào ngày 10/12/2024 và ngày 15/12/2024.

Ngày 16/12/2024, Q lấy gói ma túy mua ngày 10/12/2024, chiết ra cho Nguyễn Ngọc Thúy V 01 gói ma túy đá nhưng chưa hết nên Q tiếp tục cất giấu số ma túy còn lại vào ví da. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/12/2024, Q điều khiển xe mô tô biển số: 59Y3-601.56 mang theo 02 gói ma túy để trong ví da đi đến nhà V chơi. Trên đường đi thì Q bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang như đã nêu ở phần trên.

Riêng Nguyễn Ngọc Thúy V: Khi có được 01 gói ma túy đá mà Hồ Trung Q cho ngày 16/12/2024, V cất giấu để sử dụng và bán lại cho người khác. Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2024, tên H1 điện thoại cho Đoàn Văn N1 (sinh năm: 1996; Nơi thường trú: ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) nhờ mua giúp 300.000 đồng ma túy đá, N1 hẹn sẽ trả lời sau. Sau đó, N1 nhắn tin cho V hỏi mua ma túy đá giùm cho bạn với giá 300.000 đồng, V đồng ý. Lúc này, V nhắn tin số điện thoại 0961805456 của Nguyễn Minh T4 (là cậu của V) cho N1 để N1 liên lạc mua ma túy. Sau đó, N1 nhắn tin số điện thoại 0961805456 qua ứng dụng Messenger cho H1 để H1 liên lạc mua ma túy. H1 gọi vào số điện thoại 0961805456 gặp V (chứ không gặp T4) hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng. V đồng ý và kêu H1 đến khu vực ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để giao dịch tiền, chất ma túy. V lấy trong túi xách ra 01 gói ma túy đá (đây là gói ma túy được Q cho trước đó) đưa cho T4 và kêu T4 mang đi bán cho H1. Lúc này, H1 thuê xe ôm đến điểm hẹn gặp T4 để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, T4 đưa cho H1 01 gói ma túy đá và nhận 01 tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng. Khi T4 quay vào nhà để lấy tiền thối lại tiền thừa cho H1 thì bị Công an đến kiểm tra, nhìn thấy cơ quan Công an H1 vứt gói nylon chứa ma túy đá xuống đất để phi tang và bỏ chạy nhưng bị Công an thu giữ, đồng thời khống chế H1 và T4 đưa về trụ sở làm việc. Tại phiên toà T4 và V cùng thừa nhận lúc H1 gọi vào số điện thoại 0961805456 gặp V mà không gặp T4 bởi vì lúc này V đang ở nhà của T4 và V lấy sim điện thoại của T4 gắn vào điện thoại di động của mình; sau khi T4 bị Công an mời làm việc, Vi lo sợ bị phát hiện nên đã tháo sim này ra và quăng bỏ mất).

Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q, T, T4, V, H1 và N1, không thu giữ gì. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Q, T, T4, V và N1 là dương tính với ma túy loại Methamphetamine, riêng H1 là âm tính.

Tại phiên toà, Nguyễn Chí T khai thu lợi bất chính từ việc 02 lần bán ma tuý cho Q là chất ma tuý và đã sử dụng hết.

Vật chứng vụ án:

* Thu giữ của Q:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể và 01 gói nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 149/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên (Đây là ma túy của Q cất giấu để sử dụng); 01 xe gắn máy biển số: 59Y3-601.56, số máy: KC34E1176078, số khung: RLHKC371XLY80880, qua điều tra, xác định chiếc xe này do ông Hồ Minh T2 (sinh năm: 1960; nơi thường trú: ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) mua và đứng tên sở hữu năm 2020; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353846502383432; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353892105738614, số Imei 2: 353892105776267 (đây là điện thoại của Q dùng để liên lạc mua ma túy); 01 bóp da dùng để cất giấu chất ma túy.

* Thu giữ của Nguyễn Chí T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353908108728715, số Imei 2: 353908108771582 (đây là điện thoại T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy).

* Thu giữ của Thuý V: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A98, số Imei 1: 863648068151259, số Imei 2: 863648068151242 (đây là điện thoại V dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy).

* Thu giữ của Nguyễn Minh T4: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000 đồng. Đây là tiền của Nguyễn Minh H1 trả tiền mua ma túy cho T4.

* Thu giữ của Nguyễn Minh H1: 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 150/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên (đây là ma túy mà H1 mua của T4 để sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, có số imei 1: 350481173325018, số imei 2: 351165163325018 (đây là điện thoại H1 dùng để liên lạc mua ma túy).

* Thu giữ của Đoàn Văn N1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone7, số máy: MN932VN/A, số se-ri: F71SJJE1HG7L (đây là điện thoại của N dùng để liên lạc mua ma túy).

Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M12, có số imei 1: 350481173325018, số imei 2: 351165163325018 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone7, số máy: MN932VN/A, số se-ri: F71SJJE1HG7L bằng hình thức: Tách ra khỏi vụ án, giao lại cho Công an xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: (Ma túy thu giữ của Hồ Trung Q)

- Tinh thể ký hiệu mẫu m_1 cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng: 0,4944 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng: 0,3477 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: (Ma túy thu giữ của Nguyễn Minh H1)

- Tinh thể ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy thể rắn, có khối lượng: 0,0502 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 278/CT-VKSCC ngày 04/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Chí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Hồ Trung Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nguyễn Ngọc Thúy V và Nguyễn Minh T4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào lúc 14 giờ 30 phút phút ngày 17/12/2024, tại đoạn đường Đ, thuộc ấp L, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hồ Trung Q đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, 02 lần vào các ngày 10/12/2024 có khối lượng 0,4944 gam và 15/12/2024 có khối lượng 0,3477 gam, với tổng khối lượng 0,8923 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho bị cáo Hồ Trung Q vào ngày 10/12/2024 và 15/12/2024 để thu lợi bất chính là ma tuý và đã sử dụng hết. Bị cáo Nguyễn Ngọc Thúy V đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H1 01 lần vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2024 tại ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Minh T4 đã có hành vi giúp sức cho bị cáo V bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H1 01 lần vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2024 tại ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Hồ Trung Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Hồ Trung Q từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thúy V và Nguyễn Minh T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuý V từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T4 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 gói nylon niêm phong mang số vụ 149/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 gói nylon niêm phong

mang số vụ 150/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bóp da.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353892105738614, số Imei 2: 353892105776267; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353908108728715, số Imei 2: 353908108771582; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A98, số Imei 1: 863648068151259, số Imei 2: 863648068151242 và số tiền 500.000 đồng.

- Đề nghị trả lại: 01 xe gắn máy biển số: 59Y3-601.56, số máy: KC34E1176078, số khung: RLHKC371XLY808801 cho ông Hồ Minh T2; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353846502383432 cho bị cáo Q.

Tại toà, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ:

Vào lúc 14 giờ 30 phút phút ngày 17/12/2024, tại đoạn đường Đ thuộc ấp L, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Trung Q có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 0,8923 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hồ Trung Q đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý 02 lần vào các ngày 10/12/2024 có khối lượng 0,4944 gam và ngày 15/12/2024 có khối lượng 0,3477 gam, với tổng khối lượng 0,8923 gam để sử dụng (ma túy này là do bị cáo Hồ Trung Q mua của bị cáo Nguyễn Chí T vào ngày 10/12/2024, 15/12/2024).

Bị cáo Nguyễn Chí T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần cho bị cáo Hồ Trung Q vào ngày 10/12/2024 và ngày 15/12/2024; thu lợi bất chính từ hành vi 02 lần bán ma tuý cho Q là ma tuý, bị cáo đã sử dụng hết.

Bị cáo Nguyễn Minh T4 đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc Thúy V có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Minh H1 01 lần vào khoảng 15 giờ 00 ngày 17/12/2024 tại ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Hồ Trung Q đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Ngọc Thuý V và Nguyễn Minh T4 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân: - Đối với bị cáo T, Q, V: Chưa có tiền án, tiền sự.

- Đối với bị cáo T4: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội " Cố ý làm hư hỏng tài sản" (đã được xoá án tích) .

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự; xét thấy các bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon niêm phong mang số vụ 149/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 gói nylon niêm phong mang số vụ 150/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bóp da; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353892105738614, số Imei 2: 353892105776267; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353908108728715, số Imei 2: 353908108771582; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A98, số Imei 1: 863648068151259, số Imei 2: 863648068151242 và số tiền 500.000 đồng; là công cụ phương tiện thực hiện hành

vi phạm tội; Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu, sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 xe gắn máy biển số: 59Y3-601.56, số máy: KC34E1176078, số khung: RLHKC371XLY808801, do ông Hồ Minh T2 là chủ sở hữu, ông T2 cho bị cáo Q mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội; xét cần trả lại ông T2 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353846502383432 là của bị cáo Q, không liên quan hành vi phạm tội; xét thấy cần trả lại cho bị cáo Q là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên B, bán ma tuý cho T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Minh H1 và Đoàn Văn N1 có hành vi tàng trữ 0,0502 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Khối lượng chất ma túy không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1 và N1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Mặc khác, H1 và N1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" cũng như chưa bị kết án về tội phạm được quy định tại các Điều 248, 249, 250,251 và 252 của Bộ luật Hình sự mà chưa được xóa án tích. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bàn giao H1 và N1 cho Công an xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 và N1 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[9] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Hồ Trung Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Thuý V và Nguyễn Minh T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[1.1] - Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Hồ Trung Q 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thuý V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T4 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói nylon niêm phong mang số vụ 149/25 có chữ ký

niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 gói nylon niêm phong mang số vụ 150/25 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bóp da;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353892105738614, số Imei 2: 353892105776267; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, số Imei 1: 353908108728715, số Imei 2: 353908108771582; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A98, số Imei 1: 863648068151259, số Imei 2: 863648068151242;

- Trả lại 01 xe gắn máy biển số: 59Y3-601.56, số máy: KC34E1176078, số khung: RLHKC371XLY808801 cho ông Hồ Minh T2 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imei: 353846502383432 cho bị cáo Q;

(Các vật chứng trên được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số 357/LNK-ĐCSMT ngày 17/02/2025 và theo Phiếu nhập kho vật chứng số 110/PNK ngày 18/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 500.000 đồng; (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 367/LNK-ĐCSMT ngày 17/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi và Phiếu thu số 04 ngày 17/02/2025).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (30b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan